

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

**GIÁO TRÌNH
CHĂM SÓC THÚ CẢNH
NGHỀ: CHĂM SÓC THÚ CẢNH
TRÌNH ĐỘ: SƠ CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1474/QĐ-CDLC ngày 19 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)*

Lưu hành nội bộ

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình “ Chăm sóc thú cảnh” do chúng tôi biên soạn là tài liệu thuộc sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích đào tạo và tham khảo

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

Tailieu.vn
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

LỜI GIỚI THIỆU

Từ bao đời nay với phẩm chất thông minh, trung thành với chủ, loài thú cảnh đã chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống con người. Vì mục đích phục vụ cuộc sống của mình, con người đã không ngừng tác động vào loài thú cảnh làm cho chúng luôn phong phú về chủng loại và số lượng.

Ở Việt Nam trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, tăng trưởng về kinh tế, xã hội, phong trào nuôi thú cảnh đã và đang phát triển, nhiều giống chó, mèo quý đã được nhập từ nước ngoài về nhân nuôi ở trong nước với mục đích làm cảnh nói chung và làm nghiệp vụ nói riêng.

Tuy nhiên một trong những vấn đề người nuôi thú cảnh đang quan tâm đó là cách chăm sóc, nuôi dưỡng và dịch bệnh. Có rất nhiều giống thú cảnh khác nhau với nhu cầu dinh dưỡng và chăm sóc khác nhau, đồng thời nhiều loại bệnh xuất hiện làm ảnh hưởng tới sinh trưởng, phát triển của các giống thậm chí gây tử vong.

Với mục đích phục vụ nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, chẩn đoán và điều trị bệnh cho thú cảnh của người chăn nuôi cũng như người sử dụng. Tôi đã biên soạn cuốn giáo trình “Chăm sóc thú cảnh”. Nội dung cuốn giáo trình cung cấp cho bạn đọc về chế độ dinh dưỡng, cách thức chăm sóc, kỹ thuật nuôi dạy thú cảnh đến những kỹ thuật chẩn đoán bệnh cho thú cảnh và biện pháp điều trị các bệnh thường gặp ở thú cảnh.

Trong quá trình biên soạn tôi có sử dụng tư liệu của các tác giả đã viết về loài chó, mèo. Xin chân thành cảm ơn các tác giả.

Dù đã cố gắng hết khả năng trong quá trình biên soạn, song giáo trình không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung của các đồng nghiệp, các nhà chuyên môn và tất cả bạn đọc để cuốn giáo trình được hoàn thiện hơn.

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2019

Tác giả
Nguyễn Hồng Châm

MỤC LỤC

GIÁO TRÌNH SƠ CẤP	1
LỜI GIỚI THIỆU	3
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN	9
BÀI 1: GIỐNG VÀ KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG THÚ CẢNH	11
Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT.....	11
1. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ CẢNH.....	11
1.1. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ NỘI.....	11
1.1.1. Giống chó vàng	11
1.1.2. Giống chó H'Mông lông dài.....	11
1.1.3. Giống chó H'Mông đuôi cộc	11
1.1.4. Giống chó Bắc Hà.....	12
1.1.5. Giống chó Phú Quốc.....	12
1.2. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ NHẬP NỘI.....	12
1.2.1. Giống Becger Đức	12
1.2.2. Giống Ngao Đức (Great Dane)	13
1.2.3. Giống Ngao Tây Tạng.....	13
1.2.4. Giống Rottweiler	14
1.2.5. Giống chó Fox	14
1.2.6. Giống chó Doberman	15
1.2.7. Giống chó BắcKinh.....	15
1.2.9. Giống chó Poodle.....	15
1.2.10. Giống chó Bulldog Anh.....	16
1.2.11. Giống chó Husky	16
1.2.12. Giống chó Alaska	17
1.2.13. Giống chó Pug.....	17
1.2.14. Giống chó Papillon.....	17
1.3. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ LAI	18
1.3.1. Chó Becger lai.....	18

1.3.2. Một số giống chó ngoại lai	18
2. MỘT SỐ GIỐNG MÈO CẢNH.....	19
2.1. MỘT SỐ GIỐNG MÈO NỘI	19
2.2.1. Mèo Mướp.....	19
2.2.2. Mèo vàng.....	19
2.2. MỘT SỐ GIỐNG MÈO NHẬP NỘI.....	19
2.2.1. Mèo Anh.....	19
2.2.2. Mèo Nga	20
2.2.3. Mèo Sphynx không lông và Mèo Mỹ tai xoắn.....	20
2.2.4. Mèo Ba Tư.....	21
2.3. MỘT SỐ GIỐNG MÈO LAI.....	21
2.3.1. Mèo Ta lai	21
2.3.2. Mèo Anh lai	21
3. KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG CHÓ MÈO CẢNH.....	22
3.1. CHỌN THEO NGUỒN GỐC	22
3.2. CHỌN THEO CÁ THỂ	22
Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	23
Bài 2: THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG CHO CHÓ CẢNH	25
Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT.....	25
1. THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG CỦA CHÓ CẢNH	25
1.1. CÁC NHÓM THỨC ĂN CHO CHÓ CẢNH.....	25
1.2. NHU CẦU DINH DƯỠNG CỦA CHÓ CẢNH Ở CÁC GIAI ĐOẠN	26
1.2.1. Giai đoạn chó con.....	26
1.2.2. Chó trưởng thành	26
1.2.3. Chó già.....	26
2. THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG CỦA MÈO CẢNH.....	27
2.1. CÁC NHÓM THỨC ĂN CHO MÈO CẢNH	27
2.2. NHU CẦU DINH DƯỠNG CỦA MÈO CẢNH Ở CÁC GIAI ĐOẠN.....	27
2.3. MỘT SỐ LƯU Ý KHI CHO CHÓ, MÈO ĂN	27
Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	28
BÀI 3: KỸ THUẬT CHĂM SÓC THÚ CẢNH.....	31
Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT.....	31

1. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ CẢNH.....	31
1.1. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ SINH SẢN.....	31
1.2. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ CON THEO MẸ.....	32
1.3. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ ĐỰC GIỐNG	33
2. KỸ THUẬT NUÔI MÈO CẢNH	34
2.1. KỸ THUẬT NUÔI MÈO SINH SẢN.....	34
2.2. KỸ THUẬT NUÔI MÈO CON THEO MẸ	34
2.3. KỸ THUẬT NUÔI MÈO ĐỰC GIỐNG.....	35
Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	36
BAI 1: VỆ SINH CHO THÚ CẢNH	38
Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT.....	38
1. CHẢI LÔNG CHO THÚ CẢNH.....	38
2. CẮT LÔNG RỎI CHO THÚ CẢNH.....	38
3. VỆ SINH MẮT CHO THÚ CẢNH.....	38
4. VỆ SINH TAI CHO THÚ CẢNH	38
5. VỆ SINH RĂNG CHO THÚ CẢNH	39
Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	40
Bài 2: CẮT TỈA LÔNG, MÓNG CHO THÚ CẢNH	41
Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT.....	41
1. CẮT TỈA LÔNG CHO THÚ CẢNH.....	41
1.1. VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA LÔNG THÚ CẢNH	41
1.2. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CẮT TỈA LÔNG CHO THÚ CẢNH	41
1.3. CÁC BƯỚC CẮT TỈA LÔNG CHO THÚ CẢNH.....	41
1.4. MỘT SỐ LƯU Ý KHI CẮT TỈA LÔNG CHO THÚ CẢNH.....	42
2. CẮT MÓNG CHO THÚ CẢNH.....	42
2.1. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC CẮT MÓNG.....	42
2.2. NHỮNG LƯU Ý KHI CẮT MÓNG CHO THÚ CẢNH.....	43
2.3. CÁC BƯỚC CẮT MÓNG CHO THÚ CẢNH	43
2.4. CÁCH XỬ LÝ KHI CẮT PHẢI VÙNG HỒNG CHỮ A CỦA THÚ CẢNH.....	44
Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	45
BÀI 1: SỬ DỤNG VẮC XIN PHÒNG BỆNH CHO THÚ CẢNH	47

Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT	47
1. KHÁI NIỆM VÀ THÀNH PHẦN CỦA VẮC XIN	47
2. PHÂN LOẠI VẮC XIN	47
3. TÁC DỤNG CỦA VẮC XIN	47
4. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN VẮC XIN	48
4.1. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG.....	48
4.2. BẢO QUẢN VẮC XIN.....	49
5. MỘT SỐ LOẠI VẮC XIN PHÒNG BỆNH CHO THÚ CẢNH.....	49
5.1. VẮC XIN DẠI.....	49
5.2. VẮC-XIN CARE TẾ BÀO NHƯỢC ĐỘC ĐÔNG KHÔ	49
5.3. VẮC XIN PHÒNG 5 BỆNH	50
5.4. VẮC XIN PHÒNG 7 BỆNH	51
Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	52
BÀI 2: ĐIỀU TRỊ BỆNH CHO THÚ CẢNH	53
Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT	53
1. PHƯƠNG PHÁP KHÁM LÂM SÀNG BỆNH CỦA CHÓ, MÈO	53
1.1. ĐĂNG KÝ BỆNH SÚC	53
1.2. CỐ ĐỊNH BỆNH SÚC	53
1.3. KHÁM CHUNG	54
2. BỆNH TRUYỀN NHIỄM.....	55
2.1. BỆNH DẠI	55
2.1.2. Triệu chứng.....	55
2.1.3. Chẩn đoán	55
2.1.4. Phòng bệnh.....	55
2.2. BỆNH CARE.....	56
2.3. BỆNH LEPTO (BỆNH XOẮN KHUẨN).....	58
2.4. BỆNH VIÊM RUỘT TRUYỀN NHIỄM DO PARVOVIRUS	60
2.5. BỆNH VIÊM GAN TRUYỀN NHIỄM TRÊN CHÓ.....	61
2.6. BỆNH GIẢM BẠCH CẦU MÈO	62
3. BỆNH KÝ SINH TRÙNG.....	64
3.1. BỆNH GIUN Đũa	64
3.2. BỆNH GIUN MỐC	65

3.3. BỆNH GIUN TIM Ở CHÓ.....	67
3.4. BỆNH SÁN LÁ GAN NHỎ.....	67
3.5. BỆNH SÁN DÂY.....	68
3.6. BỆNH CẦU TRÙNG.....	69
3.7. BỆNH L Ỗ DO AMIP.....	70
3.7. GHẺ NGÀM.....	71
4. BỆNH NỘI KHOA	72
4.1. BỆNH VIÊM PHẾ QUẢN	72
4.2. BỆNH VIÊM PHỔI THUỶ	73
4.3. BỆNH VIÊM MÀNG PHỔI	75
5. BỆNH NGOẠI KHOA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP PHẪU THUẬT NGOẠI KHOA.....	75
5.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH NGOẠI KHOA	76
5.1.3. Nhiễm trùng ngoại khoa	80
5.1.4. Tổn thương	81
5.2. MỘT SỐ BỆNH NGOẠI KHOA THƯỜNG GẶP.....	81
5.2.1. Mụn	81
5.3. MỘT SỐ PHẪU THUẬT NGOẠI KHOA CƠ BẢN	84
6. BỆNH SINH SẢN.....	95
6.1. BỆNH CO GIẬT TRƯỚC VÀ SAU KHI ĐẺ.....	95
6.2. HIỆN TƯỢNG CHỮA GIẢ.....	97
Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Chăm sóc thú cảnh

Mã mô đun: MD 01

Vị trí, tính chất môn đun

- Vị trí: Mô đun Chăm sóc thú cảnh là mô đun chuyên môn nghề thuộc chương trình đào tạo sơ cấp nghề Chăm sóc thú cảnh.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh nhằm giúp người học nghề có năng lực thực hiện việc chăm sóc thú cảnh có hiệu quả

Mục tiêu mô đun

- Kiến thức: Người học nắm được các kiến thức về chọn giống thú cảnh, thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng cho thú cảnh. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng thú cảnh các giai đoạn.

- Kỹ năng: Chọn giống thú cảnh, chế độ dinh dưỡng cho từng loại thú cảnh, chăm sóc nuôi dưỡng thú cảnh từng giai đoạn đúng kỹ thuật

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chăm sóc, nuôi dưỡng an toàn và hiệu quả.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

Tailieu.vn

BÀI 1: GIỐNG VÀ KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG THÚ CẢNH

Phần 1: KIẾN THỨC LÝ THUYẾT

1. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ CẢNH

1.1. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ NỘI

1.1.1. Giống chó vàng

Đây là giống chó nuôi phổ biến nhất ở vùng nông thôn, có tầm vóc trung bình, cao 50 – 55cm, nặng 12 – 15kg, là giống chó sẵn được nuôi để giữ nhà, săn thú và đôi khi làm thực phẩm theo phong tục của người Việt Nam.

Những đặc điểm nhận biết: Chúng thường có màu lông vàng hay vàng nhạt, đôi khi xuất hiện màu lông khác như xám, trắng... Đầu to, trán rộng, phẳng, giữ trán có rãnh khá sâu chia đầu thành hai phần bằng nhau. Giống chó vàng rất dễ thân thiện với người trong quá trình nuôi, thông minh nhưng hay quên.



Hình1.1: Giống chó vàng

1.1.2. Giống chó H'Mông lông dài

Sống ở miền núi cao, được dùng để giữ nhà và săn thú, có tầm vóc lớn hơn chó Vàng, chiều cao 45 – 50cm, nặng 13 – 18kg. Thường thấy con đực có khối lượng lớn hơn con cái.

Một trong những đặc điểm rất dễ nhận dạng của chúng là: Giống H'Mông lông dài có bộ lông khá dài gần giống với chó bắc Hà, song lông dài này không chỉ có trên mình chó mà còn mọc cả hai bên mõm, toàn bộ mặt, che khuất cả mắt.



Hình 1.2: Giống chó H'Mông lông dài

1.1.3. Giống chó H'Mông đuôi cộc

Đây có thể coi là một trong những giống chó tuyệt vời của Việt Nam. Chúng có tầm vóc trung bình khá, có những cá thể đặc biệt to lớn. Khi trưởng thành chúng đạt chiều cao 50-55cm, trọng lượng trung bình 25 – 35kg.

Kiểu hình lông màu đen, đôi khi xuất hiện màu vằn vện như da hổ. Đuôi bị cộc bẩm sinh với độ dài khác nhau dao động từ 3 – 15 cm, đây là một trong những đặc điểm quan trọng để nhận dạng giống chó này.



Hình1.3: Giống chó H'Mông lông dài

1.1.4. Giống chó Bắc Hà

Tên gọi giống chó Bắc Hà là do tìm thấy ở huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai. Đặc điểm nổi bật của giống chó này là chúng có bộ lông rất dài, màu đen hay đôi khi xuất hiện một số màu pha tạp khác.



Hình 1.4. Giống chó Bắc Hà

Chó trưởng thành chúng trông khá to lớn, chiều cao khoảng 50-57cm, trọng lượng trung bình 18 – 35kg, cơ thể cân đối, bộ chân to khỏe. Chó Bắc Hà thân thiện và trí nhớ tốt.

1.1.5. Giống chó Phú Quốc

Có màu nâu xám, bụng thon, trên lưng lông mọc có hình xoắn, hay lật theo kiểu rẽ ngôi, lông vàng xám, có các đường kẻ nhạt chạy dọc thân. Chó cao 60 – 65cm, nặng 20 – 25kg.



Hình 1.5: Giống chó Phú Quốc

Chó Phú Quốc được xếp vào loại chó quý ở Việt Nam, nó rất trung thành và nó có thể quan tâm đến chủ khi chủ ốm.

1.2. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ NHẬP NỘI

1.2.1. Giống Becger Đức

Là giống chó có nguồn từ Đức, trước kia dùng vào việc chăn nuôi cừu. Becgie Đức có sức khỏe, thông minh, hình dáng tao nhã, đôi tai dài trên chiếc đầu rất linh hoạt, lanh lợi, bốn chân chắc khỏe, nhanh nhẹn. Lông màu đen nâu, đen vàng, đen xám,... Thân hình cao vừa phải 57 – 62cm, con cái 55 – 60cm, nặng từ 35 – 40kg.

Ở nước ta, chó Becgie Đức được dùng vào nhiều công việc nghiệp vụ trong ngành: cảnh sát, hải quan, quân đội, cứu trợ, cứu thương.

Những công việc bình thường như: bảo vệ nhà, hàng hoá, con người. Becgie Đức luôn thực hiện công việc một cách nhiệt tình và khéo léo. Nó có nguồn gốc ở Đức nhưng ngày nay được nuôi ở trên toàn thế giới

1.2.2. Giống Ngao Đức (Great Dane)

Là giống chó có nguồn từ Đức, hiền lành,

thân hình đẹp, các bộ phận cơ thể phối hợp một cách cân đối, nhịp nhàng, bốn chân cao, đôi mắt to và sáng trên khuôn mặt có vài nếp nhăn, đôi tai to rủ xuống hai bên, mép trên kéo dài che kín hàm dưới, với chiều cao tối đa có thể tới 1m (trung bình 76 – 81cm), trọng lượng từ 45 – 55kg vì thế giống chó này luôn tạo vẻ uy lực lớn và gây cảm giác thích thú.

1.2.3. Giống Ngao Tây Tạng

Chó Ngao Tây Tạng có nguồn gốc từ cao nguyên Tây Tạng – Trung Quốc. Có 3 màu lông chủ yếu của chó Ngao Tây Tạng là màu đen, nâu và màu nâu đỏ. Chiều cao 70-80cm

Cân nặng 60-90 kg.

Chó Ngao Tây Tạng sở hữu thân hình mạnh mẽ và cân đối. Các phần cơ ngực, vai, hông và đùi phát triển săn chắc, thường ẩn dưới lớp lông xù. Chó Ngao Tây Tạng có bốn chân to lớn, được ví như 4 bàn trụ vững chãi, cắm chặt xuống đất. Bạn không thể ép di chuyển nếu chúng không muốn. Đuôi chó Ngao Tây Tạng to, dài, thường buông thõng khi đứng yên và cong ngược về phía lưng khi di chuyển. Lông đuôi bông xù nhưng mềm mượt. Chó Ngao Tây Tạng sở hữu cái đầu lớn với khuôn mặt xệ, rất lạnh lùng và lì lợm. Phần mõm dài và vuông, cái miệng rộng



Hình 1.6: Giống chó Begger Đức



Hình 1.7: Giống chó Ngao Đức



Hình 1.8: Giống Ngao Tây Tạng

1.2.4. Giống Rottweiler

Rottweiler được mang tên một thị trấn miền nam nước Đức, nơi phát hiện ra giống chó này. Đây là giống chó có thể phục vụ trong những công việc đặc biệt, nó có những tính cách mạnh mẽ, chúng có bộ lông hấp dẫn và có tính di truyền tốt. Đặc điểm nổi bật của giống chó này là tầm vóc lớn, có hình dáng cân đối và vững chắc. Cao 58 – 68cm, nặng từ 42 – 50kg. Đầu của nó có dạng hình cầu, khoảng cách giữa hai tai lớn, mõm to bè. Mắt có màu nâu đen rất linh hoạt, có đốm vàng ở gò má trên mắt, mõm, bốn chân.

Ngày nay Rottweiler được sử dụng trong việc canh gác, tìm kiếm, bảo vệ, trình sát của lực lượng cảnh sát và bộ đội biên phòng,... ở nhiều nước giống chó này được coi như một người bạn, một phương tiện canh gác, giữ nhà.

1.2.5. Giống chó Fox

Fox là giống chó có nguồn gốc từ pháp. Có hai loại chó Fox: Fox hươu và Fox lợn có thể phân biệt chúng từ hình dáng bên ngoài. Fox hươu mõm nhỏ, dài, tai dựng đứng, lông ngắn sát thân, màu đen pha vàng, chân khăng khiu.



Hình 1.9: Giống chó Rottweiler



Hình 1.10: Chó Fox Hươu



Hình 1.11: Chó Fox lợn

Fox lợn mõm ngắn, béo hơn, lông dài hơn và thường có màu vàng. Người ta thường cắt đuôi chó Fox khi còn nhỏ. Chó Fox là giống chó rất ương ngạnh và bướng bỉnh. Chúng rất can đảm và sủa nhiều. Rất trung thành với chủ, thông minh, cảnh giác với người lạ. Chó Fox chiều cao từ 25 – 30cm, cân nặng 4-5 kg.

1.2.6. Giống chó Doberman

Có nguồn gốc từ Đức, được nhập vào nước ta nuôi với mục đích canh gác, tìm kiếm và làm cảnh. Dobermann có tầm vóc cao trung bình 65 – 69cm, nặng 30 – 33kg, có bộ lông ngắn đen sẫm gần như toàn thân, mõm, ngực và bốn chân có màu vàng sẫm, đầu hình nêm, mũi rộng, mắt đen, ngực nở, bụng thon, cơ chi chắc khỏe. Chó thuộc loại hình thần kinh ổn định, thông minh, can đảm, lanh lợi, khéo léo và đặc biệt dễ huấn luyện



Hình 1.12: Giống chó Doberman



Hình 1.13: Giống chó Bắc Kinh

1.2.7. Giống chó Bắc Kinh

Có nguồn gốc từ Tây Tạng (Trung Quốc) sau đó được nuôi cải tạo ngoại hình theo yêu cầu thị hiếu làm cảnh ở Bắc Kinh lâu đời. Giống chó này có ngoại hình nhỏ dài từ 40 – 50cm, cao 20 – 25cm, nặng 5 – 6kg. Bộ lông dài trắng lượn sóng phủ kín toàn thân, xung quanh mõm nâu hoặc đen. Đầu nhỏ, tai cụp, mũi gầy, bốn chân lông xù dài.

1.2.8. Giống chó Dalmatian

Giống chó này thường được gọi là bánh Pudding nhân nho khô vì bộ lông đốm của chúng. Loài chó này rất thông minh, năng động, thân hình rắn chắc, cường tráng, có sức chịu đựng rất bền bỉ, tôn trọng mệnh lệnh của chủ, thần kinh cân bằng, được sử dụng vào mục đích thể thao và đa số chúng được nuôi làm thú cưng tốt mã và tốt bụng trong gia đình. Chó có tầm vóc trung bình: cao 56-61cm, dài 112 -113cm, cân nặng 32kg. Bộ lông màu trắng mịn với những đốm đen trang điểm, lúc còn chó con bộ lông trắng tuyền, khi lớn lên mới có các đốm đen, cổ dài, lưng thẳng có độ nghiêng về phía sau, chân cao thẳng, chân sau có khoeo giống khoeo mèo, đuôi dài.



Hình 1.14: Giống chó Dalmatian

1.2.9. Giống chó Poodle

Đặc điểm nổi bật nhất của chó Poodle là lớp lông xoắn và bông xù, phủ toàn bộ cơ thể từ đầu xuống đến chân. Màu lông chó Poodle rất đa dạng như: mơ vàng, nâu sữa, socola, cà phê, trắng tuyết

Lông của Poodle cũng khá đặc biệt khi chúng có cơ chế mọc như tóc người. Tức là để càng lâu thì càng mọc dài. Tỉa bớt thì sau đó lại tiếp tục mọc. Trong khi lông của các giống chó cảnh khác thì chỉ mọc đến một mức tối đa nào đó rồi dừng lại và rụng. Lông của chó Poodle cũng không hay rụng và thay theo mùa như các giống chó khác.

Tai chó Poodle to, dài và phẳng. Lông tai có dạng xoắn, dài. Tai chó Poodle thường trong trạng thái rủ xuống hai bên má. Chân trước và chân sau có chiều dài cân đối so với chiều cao cơ thể. Chó Poodle có da đa sắc tố. Màu da thường sẽ trùng với màu lông.

Hiện nay, chó Poodle có 3 dòng chính thức được công nhận dựa theo kích cỡ thân hình đó là: **Miniature Poodle** (nhỏ), **Toy Poodle** (siêu nhỏ) và **Standard Poodle** (lớn).



Hình1.15:Miniature Poodle



Hình1.16: Toy Poodle



Hình1.17:Standard Poodle

1.2.10. Giống chó Bulldog Anh

Giống Bull Anh thường cao từ 30 – 40cm, và nặng từ 20 – 25kg khi trưởng thành. Đầu to tròn, bành rộng, càng rộng càng được coi là đẹp.

Mặt chó Bulldog rất đặc trưng, da nhăn, chảy xệ và xếp thành từng lớp. Mắt tròn và màu nâu đen, 2 mắt cách xa nhau, mí mắt dày và sụp xuống. Mũi ngắn nhưng to, lỗ mũi rộng và luôn héch lên. Tai chó bull nhỏ, mỏng và luôn cụp xuống. Lông Bulldog Anh có nhiều màu, nhưng chủ yếu là màu sáng bao gồm nâu sáng, nâu đỏ, vàng, trắng hoặc nâu – trắng, nâu đỏ – trắng, vàng – trắng. Cũng có những cá thể Bulldog Anh màu tối như đen – trắng nhưng rất hiếm.



Hình 1.18: Chó Bulldog Anh

1.2.11. Giống chó Husky

Husky xuất xứ từ vùng Đông Bắc Siberi nước Nga lạnh giá. Nhiều người nhầm lẫn

giữa Husky và Alaska vì hình dáng nhìn qua trông khá giống nhau.

Tuy nhiên khi quan sát kỹ hơn sẽ thấy Husky có hình thể nhỏ hơn. Cụ thể con đực cao từ 53 – 58cm, nặng từ 20 – 27kg, còn con cái cao từ 51 – 56cm, nặng từ 16 – 23kg. Mặt husky trông dữ dằn hơn Alaska và lông cũng ngắn hơn nên vì vậy alaska trông to gấp đôi thậm chí gấp 3 lần husky.

Husky có rất nhiều màu và thường gặp nhiều nhất là màu đen trắng, nâu đỏ, xám, hồng phấn, màu trắng và màu “agouti”. Tuy có nhiều màu nhưng đa phần vùng lông ở các bộ phận như chân, mõm, đốm cuối đuôi thường là màu trắng.

Lông husky cấu thành từ 2 lớp rất dày bởi nguồn gốc của chúng từ xứ lạnh khắc nghiệt. Lớp lông bên trong xoắn nhẹ, dày và mềm như bông, còn lớp lông bên ngoài dài hơn, cứng hơn và thẳng

1.2.12. Giống chó Alaska

Giống chó Alaska có nguồn gốc từ bang Alaska của Mỹ. Chiều cao trung bình của chúng là từ 63,5 cm đến 68,5cm, cân nặng từ 50 – 70kg. Sở dĩ Alaska được chọn làm chó kéo xe vì chân của chúng rất lớn và cơ bắp, bộ khung xương cao to, đặc biệt xương chân và các khớp xương chân rất phát triển.

Bộ lông của chúng cực dày, mềm và màu sắc biến thiên dần từ bụng tới sống lưng và mặt. Nếu như phần bụng có màu trắng toát thì sống lưng sẽ đậm sang màu khác và khuôn mặt thì phân thành các mảng trắng.

1.2.13. Giống chó Pug

Giống chó Pug có nguồn gốc từ Trung Quốc sở hữu một bộ mặt nhăn nheo, đuôi xoắn và mõm ngắn. Đôi mắt tròn và lồi có màu đen sẫm, phía dưới của hàm xệ xuống nhìn rất đáng yêu. Chúng có những bộ lông ngắn rất mịn, mềm, bóng và có nhiều màu sắc. Tuy nhiên thì hiện nay phổ biến nhất là 2 màu đen – trắng. Cơ thể chúng khá ngắn, gọn gàng, cảm giác như 1 cục thịt tròn vậy. Chiều cao từ chân đến vai gần tương đương với độ dài từ hông đến vai. Có Cân nặng khoảng 6-8kg và độ cao là 26-42cm

1.2.14. Giống chó Papillon



Hình 1.19: Giống chó Husky Nga



Hình 1.20: Giống chó Alaska



Hình 1.21: Giống chó Pug

Chó Papillon có nguồn gốc từ Pháp là một giống chó cảnh cỡ nhỏ. Chúng rất nhỏ, chiều cao tối đa chỉ 20-25 cm. Chiều dài cơ thể là 35-40 cm. Cân nặng tối đa là 6 kg trong điều kiện được chăm sóc đúng cách. Chúng là giống chó vô cùng đặc biệt với chiếc đầu rất to, mõm ngắn và tịt sát mũi. Tai có chùm lông dài và chĩa về 2 bên có hình dạng cánh bướm đặc biệt khác hẳn với các giống chó khác. Đây chính là đặc điểm khiến chúng có tên gọi là chó Bướm. Mũi có vệt lông trắng. Chúng có màu sắc lông khá đa dạng. Chủ yếu là màu đen – trắng, vàng sẫm, màu nâu nhạt... Chiếc đuôi xù lông vắt lên lưng.



Hình 1.22: Giống chó Papillon

1.3. MỘT SỐ GIỐNG CHÓ LAI

1.3.1. Chó Becger lai

- **Chó Becger lai chó ta:** Becger thuần chủng lai chó ta sẽ cho ra đời những chú chó con tuy không được đẹp về mặt ngoại hình, nhưng về phẩm chất vẫn còn giữ được một số ưu điểm của Becger Đức. Tuy nhiên, sức khỏe và tính đối kháng trong luyện tập sẽ bị mất đi phần nào. Con lai ra đời có ngoại hình tuy không được to lớn và đẹp như chó Becger nhưng cũng phần nào nổi bật hơn giống chó ta. Tính cách cũng sẽ thông minh hơn nhiều.

- **Chó Becger lai Rottweiler:** Các phép lai giữa chó Becgie và Rottweiler thường xuyên được thực hiện. Do chúng có nhiều điểm tương đồng. Chó Rottweiler lai Becgie thường có ngoại hình không cố định. Có con giống Rott hơn, có con giống Becgie hơn.

Phép lai thành công nhất là tạo ra được con lai đẹp sở hữu thân hình và bộ lông ngắn của Rott nhưng lại có bờm dày ở cổ trông cực dũng mãnh. Ngoài ra, cũng có những con sở hữu đặc điểm thân hình và bộ lông của Bec nhưng lại có bộ mặt của Rott trông khá ngộ nghĩnh và hư cấu.

- **Chó Becger lai Husky:** Người ta cho lai 2 giống chó này với mục đích, những con lai được tạo ra vẫn sở hữu vẻ đẹp của chó Husky, nhưng lại có được sự thông minh và khả năng thích nghi với khí hậu Việt Nam dễ dàng như những chú Becgie.



Hình 1.23: Becger lai chó ta



Hình 1.24: Becger lai Rott



Hình 1.25: Becger lai Husky

1.3.2. Một số giống chó ngoại lai

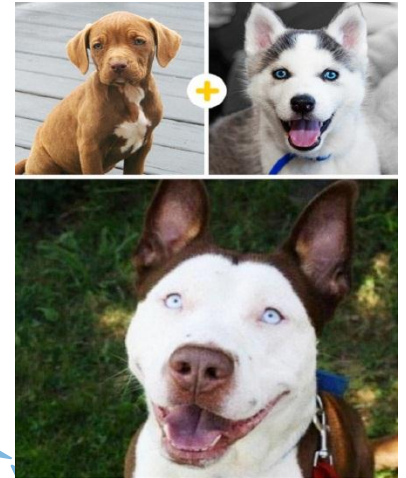
- **Giống Pitsky:** Lai giữa giống Pitbull và Husky
- **Giống chó Chug:** Lai giữa giống Chihuahua và Pug
- **Giống Pomsky:** Lai giữa giống chó Phốc Sóc và Husky



Hình 1.26: Giống Pomsky



Hình 1.27: Giống Chug



Hình 1.28: Giống Pitsky

2. MỘT SỐ GIỐNG MÈO CẢNH

2.1. MỘT SỐ GIỐNG MÈO NỘI

2.2.1. Mèo Mướp

Mèo mướp là loại phổ biến ở nước ta. Đặc điểm nổi bật là bộ lông có sọc vằn, đó là những đường vân có nhiều màu sắc khác nhau. Thêm điểm nhận biết là màu lông trên trán có chữ M đặc trưng. Bộ lông ngắn, màu vàng xám hoặc vằn xám. Thân hình nhỏ nhắn, đáng yêu. Khuôn mặt nhỏ, đôi tai vênh cao. Chân thon dài, chắc khỏe. Đuôi dài cong về phía lưng. Mèo rất thích ngủ nên rất nhiều mỗi ngày. Thích tắm nắng, liếm lông, nghịch ngợm và chà chuột cơ thể.



Hình 2.1: Giống Mèo Mướp

2.2.2. Mèo vàng

Mèo vàng là mèo phổ biến. Lông ngắn, thường có màu vàng hoặc vàng trắng. Mõm hơi dài, lông thường có màu trắng quanh miệng. Tai vênh cao, đôi mắt màu vàng đen. Đôi lúc chúng thích nô đùa nhưng không quá nghịch ngợm. Vóc dáng cao ráo, thân hình cân đối.



Hình 2.2: Giống Mèo Vàng

2.2. MỘT SỐ GIỐNG MÈO NHẬP NỘI

2.2.1. Mèo Anh

- **Mèo Anh lông ngắn:** Xuất xứ Anh quốc. Lông tuy ngắn nhưng khá dày giúp giữ nhiệt cho cơ thể. Lông màu xám phổ biến ngoài ra còn có một số màu khác như đen, vàng, xám-trắng, xanh dương...

Chiếc đầu to tròn, mũi miệng khá ngắn, má rộng. Mắt tròn và to màu đồng phổ biến một số khác màu đen, xanh lá cây. Lông đuôi rất dày và không xù. Về tính cách của chúng rất đáng yêu, thích vuốt ve, điềm tĩnh, không thích phá phách.

- **Mèo Anh lông dài:** Lông chúng khá dài phân biệt với Anh lông ngắn. Màu lông óng ánh xám xanh, thân hình chắc nịch. Đầu to tròn, mắt tròn sáng, tai ngắn. Chân ngắn khỏe, đuôi dài với lông dày. Chúng có nhiều loại màu lông phổ biến là xám xanh, các màu khác nào là màu đen, đỏ, kem, xanh, nâu socola, tím hoa cà, nâu vàng hoa quế... Tính cách của mèo này cũng tương tự mèo Anh lông ngắn



Hình 2.3: Mèo Anh lông ngắn



Hình 2.4: Mèo Anh lông dài

2.2.2. Mèo Nga

Kích thước trung bình, thân hình khá cứng cáp, cơ bắp săn chắc, các chân dài và bước đi linh hoạt.

Cặp mắt to tròn **màu xanh lục** cùng với chiếc mũi ngắn, miệng rộng.

Đôi tai lớn và dài dựng đứng lên, chiếc đuôi thon dài. Lông ngắn nhưng khá dày, mượt mà. Lông chúng có màu xám, sợi lông kết cấu nhìn như ánh bạc. Tính cách dịu dàng, đáng yêu. Vốn bản tính điềm đạm và khá tình cảm.

Bề ngoài nhìn chúng ưa nhìn và dễ mến, tính chúng rất nhút nhát với người lạ, thân thiết với người quen.



Hình 2.5: Giống Mèo Nga

2.2.3. Mèo Sphynx không lông và Mèo Mỹ tai xoắn

- **Mèo Sphynx:** Có nguồn gốc từ Ai Cập. Đặc điểm nổi bật là không lông, có nhiều nếp nhăn, có bụng phệ. Thân hình cứng cáp, cơ bắp mượt mà. Lông mỏng được phủ ở vùng mũi, ngón chân, tai, đuôi. Tai lớn, mắt hình quả chanh, vẻ mặt rất ưu tư, đầu hơi nhọn, xương gò má nhô lên. Giống mèo có nhiều màu sắc khác nhau đen, đỏ, trắng, tím

- **Mèo Mỹ tai xoắn:** Điểm đặc biệt là chiếc tai được xoắn lại, khác biệt rõ nét với các giống mèo khác. Kích thước trung bình, thân hình tương đối. Khuôn mặt dài, hẹp, mũi thẳng, cằm nhọn, mõm sâu. Lông dày và tương đối óng mượt, thuộc 2 kiểu lông ngắn